

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **37/2021/HSST**
Ngày 03 tháng 03 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

-Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Quốc Hải** – Ông **Trịnh Văn Trỗi**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà **Đinh Thị Hường** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: ông **Lê Xuân Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 03/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Th; Sinh năm 1967; HKTT: thôn Nguyên Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Thuê nhà tại: LK 847, No25, thuộc tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10. Bố đẻ: Lê Văn Q và mẹ đẻ Vũ Thị T- đều đã chết; Chồng: Đặng Văn S- SN 1964; Con: có 02 con (lớn SN: 1991, nhỏ SN:1994); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, Lê Thị Th, SN: 1966, HKTT: xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội có thuê đất của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và mở quán nước tại địa chỉ LK 847, No25 thuộc tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, hộ khẩu

thường trú: Tổ 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mục đích để kinh doanh). Quá trình bán nước, Th nhận ghi số lô số đề của chơi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề sát phạt nhau bằng tiền với người chơi. Các đối tượng thỏa thuận việc đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề như sau: Người chơi trực tiếp bỏ tiền ra mua cặp con số bất kỳ theo ý mình trong dãy số tự nhiên từ 00 đến 99 và Th là người nhận ghi số lô, số đề viết vào một tờ giấy và số tiền đánh cho các con số đó. Căn cứ để xác định người chơi thắng bạc là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết phát hành trong ngày, cụ thể: Chơi số đề là dựa vào cặp con số mà người chơi đã chọn mua, nếu trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số ngày hôm đó thì người chơi thắng bạc và sẽ được Th trả cho số tiền gấp 70 lần số tiền gốc đã bỏ ra mua con số đề đó. Chơi lô thường thì cứ 1 điểm lô, người chơi phải bỏ ra số tiền gốc để mua cho một cặp con số từ 00 đến 99 là 22.500 đồng dựa vào cặp con số mà người chơi đã chọn mua, nếu trùng với 02 số cuối của một trong tất cả các giải trúng thưởng theo kết quả xổ số ngày hôm đó thì người chơi thắng bạc và sẽ được Th trả cho số tiền, cứ 1 điểm lô thường thì được lĩnh gấp 80 lần x 1 điểm = 80.000 đồng, lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 sẽ được tương ứng gấp 10, 40, 100 lần số tiền người chơi bỏ ra. (Do Th không ghi sổ sách nên không rõ cụ thể số tiền người chơi bỏ ra là bao nhiêu). Nếu khách đánh đề trên 50.000 đồng/1 con thì Th khuyến mại thêm cho khách 10% tiền đánh. Sau khi nhận tiền, Th viết vào 02 tờ tích kê có nội dung như nhau có ghi các số lô số đề mà người chơi đã chơi với Th, Th giữ lại 01 tờ để làm căn cứ tính được thua, 01 tờ Th đưa cho người chơi giữ, Th là người trực tiếp thanh toán được thua với người chơi. Ngày 17/12/2020, Th đã ghi 17 tích kê cho những người chơi khác nhau, các con số mà Th đã ghi cho người tham gia chơi, như sau: 40 số đề với số tiền gốc của những người chơi bỏ ra đánh là 1.820.000 đồng; 31 số lô thường = 545 điểm, Th thu của những người tham gia chơi lô 22.500 đồng/1 điểm = 12.262.000 đồng. 04 số lô xiên 2, 15 số lô xiên 3 và 04 số lô xiên 4, với số tiền gốc người chơi bỏ ra đánh là 290.000 đồng; 06 số lô ba càng với số tiền gốc người chơi bỏ ra đánh là 150.000 đồng. Tổng số tiền Th thu của người chơi ngày 17/12/2020 là 14.522.500 đồng. Trong số những người chơi số lô số đề được thua bằng tiền với Th ngày 17/12/2020 có các đối tượng người chơi xác định được là: Đối với Lê Thanh S- sinh năm 1985, trú tại: xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Th đã ghi cho S gồm các con số đề (68, 86) mỗi số 50.000 đồng, Th khuyến mại nên ghi vào tích kê là 55.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc giữa Th và S là 100.000 đồng, S đã thanh toán cho Th số tiền 100.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Th đã viết và đưa cho S 01 tờ tích kê có ghi các số đề mà S đã chơi với Th (khách 6). Đối với Đào Duy Đ- sinh năm 1989, HKTT: Phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Th đã ghi cho Đức

các con số (63, 36) mỗi con 50 điểm tương ứng với số tiền là 2.250.000 đồng, các số đề (63, 36) mỗi số 100.000 đồng (Th khuyến mại cho Đ nên ghi vào tích kê là 110.000 đồng- mỗi số là 100.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc giữa Th và Đ là 2.450.000 đồng, Đ đã thanh toán cho Th số tiền 2.450.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Th đã viết và đưa cho Đ 01 tờ tích kê có ghi các số đề mà Đ đã chơi với Th (khách 17). Hồi 18 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, tại quán bán hàng nước của Lê Thị Th ở số nhà 847 LK25, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trong khi Th đang có hành vi mua bán số lô số đề với Đào Đức D và Lê Thanh S thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hà Đông kiểm tra hành chính, phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 17 tờ tích kê ghi các số lô, số đề đã bán cho khách vào ngày 17/12/2020 và số tiền 14.522.000 đồng là tiền Th thu được của người chơi số lô số đề ngày 17/12/2020.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-HĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố:

Lê Thị Thanh về tội “*Đánh bạc*” khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 35 BLHS. Xử phạt Lê Thị Th từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

17 tờ tích kê có ghi số lô, số đề thu của Lê Thị Th lưu giữ trong hồ sơ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 14.522.000 đồng. Bị cáo Th còn phải nộp 500 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của bị cáo, đánh giá hành vi của bị cáo, đối chiếu với quy kết tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-HĐ ngày 05/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng; Biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 17/12/2020, tại quán bán hàng nước ở địa chỉ LK 847, No25 thuộc tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Lê Thị Th đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô số đề với 17 lượt người chơi với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 14.522.500đồng.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Lê Thị Th theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Thanh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố chồng là thương binh là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những đã xâm phạm đến trật tự quản lý an toàn xã hội, còn là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm chơi cờ bạc dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo có bố chồng là thương binh là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt không phải là hình phạt tù đối với bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với Lê Thanh S và Đào Duy Đ đã cùng với Lê Thị Th thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền cụ thể với Th và S là 100.000 đồng, giữa Th và Đ là 2.450.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định: Lê Thanh S và

Đào Duy Đ đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội Đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích. Nên hành vi Lê Thanh S và Đào Duy Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 07/01/2021, Cơ quan Công an quận Hà Đông ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thanh S và Đào Duy Đ về hành vi Đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 15 người khách ghi số lô, số đề của Thanh, ngoài lời khai của Thanh không có tài liệu chứng minh, vì vậy không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bà Nguyễn Thị H chủ nhà cho Th thuê nhà để mở quán nước nhưng không biết Th thuê nhà để ghi số lô, số đề, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Vật chứng của vụ án gồm:

17 tích kê ghi số lô, số đề của Lê Thị Th cần lưu giữ trong hồ sơ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 14.522.000 đồng tiền thu lời bất chính. Bị cáo Lê Thị Th còn phải nộp 500 đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Th** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

1/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Lê Thị Th: 20 (Hai mươi) triệu đồng. Bị cáo phải nộp tiền một lần cho Cơ quan thi hành án trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục thu giữ để sung quỹ Nhà nước số tiền 14.522.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 01 tháng 03 năm 2021 tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo Lê Thị Th còn phải nộp 500 đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

3/ Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NOI GỬI:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở T² pháp Hà Nội;
- VKSND, Công an quận Hà Đông.
- THAHS, THADS quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- L²u HS, VP.
-

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NƠI GỬI:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Sở T^ố pháp Hà Nội;*
- *VKSND, Công an quận Hà Đông.*
- *THAHS, THADS quận Hà Đông;*
- *Bị cáo;*
- *L^{ưu} HS, VP.*
-

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

